

Bản án số: 154/2023/HS-ST  
Ngày 28 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lư Thị Châu Ngọc.

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Sơn và ông Nguyễn Thanh Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Thạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2023/HSST ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

**Nguyễn Quang V (V)**, sinh năm 2001, tại thị xã T, tỉnh An Giang, nơi cư trú: ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quý T, sinh năm 1983 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1983; chưa vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

*Nhân thân:* Ngày 31/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, hiện đang chấp hành.

Bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, từ ngày 27/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

**Lê Văn S (Sang S)**, sinh năm 1996; tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1969; chưa vợ con.

Tiền sự: Ngày 29/6/2022 Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa nộp phạt.

Tiền án: Không

*Nhân thân:* Ngày 06/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 22/9/2018, chấp hành xong. Ngày 27/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, hiện đang chấp hành.

Bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, từ ngày 27/6/2023, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Phan Ngọc T1, sinh năm 1970, nơi cư trú: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Võ Thanh L, sinh năm 1980. nơi cư trú: Tổ F, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh an Giang; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ F, khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh an Giang; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ 3, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh an Giang; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985, nơi cư trú: khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh an Giang; vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Phan Thiên L1, sinh năm 1996; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2023, Lê Văn S đi bộ tìm tài sản lấy trộm, thấy nhà Phan Ngọc T1, tổ G, khóm C, phường V, thành phố C đang xây dựng, kê bên có 01 căn nhà tạm bằng tole do T1 xây cất để chứa vật liệu xây dựng, S mượn vít bace của Nguyễn Ngọc Q (chủ tiệm game bắn cá “Như Luân”, khu vực chợ K, khóm C, phường V, thành phố C), tháo gỡ ốc vít cửa nhà tạm tạo ra khoảng trống, phát hiện bên trong có để nhiều cây thép gân phi các loại và cây nõ bằng thép đặt phi 24 dùng để uốn thép. Do một mình không lấy được, S rủ Nguyễn Quang V, mượn xe đẩy của Nguyễn Thị T2, cả hai đến căn nhà tạm của T1, V đột nhập qua khoảng trống S tháo gỡ trước đó, S đứng ngoài cảnh giới, lấy 12 cây thép, chiều dài mỗi cây 11,7m (05 cây gân phi 18 Pomina CB 300, 04 cây gân phi 16 Pomina CB 400, 03 cây gân phi 12 Pomina CB 400) và 02 cây nõ uốn thép, để lên xe đẩy, mang đến điểm thu mua phế liệu của vợ chồng Võ Thanh L và Nguyễn Thị Thanh N, tổ F, khóm C, phường V, bán được 850.000 đồng, S chia V 400.000 đồng, S giữ lấy 450.000 đồng, cả hai chơi game và tiêu xài hết; còn xe đẩy V mang trả lại T2. Thái trình báo Cơ quan Công an; mời làm việc, S, V thừa nhận thực hiện hành vi trên; L, N không biết tài sản do S, V lấy trộm, sau khi mua đã bán lại cho người nữ (không rõ lai lịch); Q và T2 không biết V mượn xe đẩy để đi lấy trộm tài sản.

*Vật chứng thu giữ:* 01 cây vít bake có 02 đầu tháo rời, một đầu đẹp, có chiều dài 21cm, phần cán dài 10cm có màu xanh - đỏ, trên thân vít có dòng chữ CHROME - VANADIUM (bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

*Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 733/KL-ĐG ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố C, ghi nhận:*

- 12 cây thép, chiều dài mỗi cây 11,7m, trong đó, 05 cây gân phi 18 Pomina CB 300, trị giá: 1.950.000 đồng; 04 cây gân phi 16 Pomina CB 400, trị giá: 1.260.000 đồng; 03 cây gân phi 12 Pomina CB 400, trị giá: 525.000 đồng.

- 02 cây nỏ bằng thép đặt (phi 24), chiều dài 1,5m, dùng để uốn thép, trị giá 130.000 đồng.

Tổng cộng 3.865.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C khởi tố vụ án và khởi tố Nguyễn Quang V và Lê Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 148/CT-VKSCĐ-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang V, Lê Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Nguyễn Quang V, Lê Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang V và Lê Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo S, V cùng thực hiện hành vi nên phát sinh vai trò đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó S là người rủ rê và là người giúp sức cho bị cáo V thực hành lấy trộm tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị: tịch thu tiêu huỷ 01 cây vít bake có 02 đầu tháo rời, một đầu đẹp, có chiều dài 21cm, phần cán dài 10cm có màu xanh - đỏ, trên thân vít có dòng chữ CHROME – VANADIUM.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Ngọc T1 không yêu cầu bồi thường, không đề cập xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Đối với: Võ Thanh L, Nguyễn Thị Thanh N, khi mua tài sản do các bị can Nguyễn Quang V, Lê Văn S bán, không biết tài sản lấy trộm; Nguyễn Thị T2, Nguyễn Ngọc Q cho S và V mượn dụng cụ, phương tiện, không biết dùng đi lấy trộm, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Trường hợp: N khai sau khi mua tài sản do S và V bán, đã bán lại cho người nữ (không rõ lai lịch), chưa làm việc được người nữ này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng:*

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người liên quan và người làm chứng đã được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*Về nội dung:*

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quang V, Lê Văn S đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ thực hiện và hậu quả do hành vi gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2023, tại khu vực tổ G, khóm C, phường V, thành phố C (nhà của Phan Ngọc T1) lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài



sản, các bị cáo V, S đã có hành vi tháo gỡ ốc vít cửa nhà tạm tạo ra khoảng trống, đột nhập lấy trộm 12 cây thép, chiều dài mỗi cây 11,7m (05 cây gân phi 18 Pomina CB 300, 04 cây gân phi 16 Pomina CB 400, 03 cây gân phi 12 Pomina CB 400) và 02 cây nở uốn thép, tổng tài sản lấy trộm được xác định trị giá 3.865.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cần phân hóa vai trò để xem xét, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang V mặc dù bị Lê Văn S rủ rê, lôi kéo, xúi giục, nhưng bị cáo Nguyễn Quang V là người trực tiếp thực hành tội phạm. Đối với bị cáo Lê Văn S tham gia với vai trò đồng phạm là người chủ động rủ rê và giúp sức cho bị cáo Nguyễn Quang V đột nhập vào trong lấy tài sản trộm của bị hại sau đó mang đi tiêu thụ do đó phải chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo V.

[5] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; riêng bị cáo V được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tài sản của công dân do công sức lao động và tích lũy trong quá trình sản xuất lao động của họ mới có được, nên luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, dưới bất kỳ hình thức nào đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là ảnh hưởng đến việc phát triển thương mại du lịch của thành phố C. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo V bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*"; bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú,

tỉnh An Giang kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, và bị Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” điều này chứng tỏ các bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: 01 cây vít bake có 02 đầu tháo rời, một đầu đẹp, có chiều dài 21cm, phần cán dài 10cm có màu xanh - đỏ, trên thân vít có dòng chữ CHROME – VANADIUM là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Ngọc T1 không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với: Võ Thanh L, Nguyễn Thị Thanh N, khi mua tài sản do các bị can Nguyễn Quang V, Lê Văn S bán, không biết tài sản lấy trộm; Nguyễn Thị T2, Nguyễn Ngọc Q cho S và V mượn dụng cụ, phương tiện, không biết dùng đi lấy trộm, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Trường hợp: N khai sau khi mua tài sản do S và V bán, đã bán lại cho người nữ (không rõ lai lịch), chưa làm việc được người nữ này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V và Lê Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

*Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;*

Tịch thu tiêu huỷ 01 cây vít bake có 02 đầu tháo rời, một đầu dẹp, có chiều dài 21cm, phần cán dài 10cm có màu xanh - đỏ, trên thân vít có dòng chữ CHROME – VANADIUM

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố C với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).*

*Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Lê Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Quang V và bị cáo Lê Văn S có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh AG (1)
- Viện KSND tỉnh AG (1);
- Viện KSND thành phố (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Lư Thị Châu Ngọc**

- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).